TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – ĐỒNG THÁP** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2026/DS-ST
Ngày: 06/02/2026
"*V/v tranh chấp về Hợp đồng dân sự vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phú Hữu

Bà Bùi Thị Hoàng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Kim Khuyên – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp.

Trong ngày 06/02/2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 6 – Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 305/2025/TLST-DS ngày 14/10/2025, về việc "*Tranh chấp về Hợp đồng dân sự vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 274/2025/QĐXXST-DS ngày 26/12/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2026/QĐST-DS ngày 16/01/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH V;

Người đại diện theo pháp luật: ông Phan Văn N, chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: khóm M, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Thanh T, sinh năm 1978; Địa chỉ: khóm M, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp

- Bị đơn: Ông Huỳnh Đắc Ng; Sinh năm 1975

Địa chỉ: phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Hồ Thanh T trình bày:

Vào ngày 25/02/2025, ông Huỳnh Đắc Ng có ký hợp đồng vay theo hình thức là ký hợp đồng cầm cố tài sản số HV0019/HĐTC-CC và VC0020/HĐTC-CC cùng ngày 25/02/2025 (Hợp đồng HV0019 số tiền là 10.000.000 đồng; Hợp đồng VC0020 số tiền là 5.000.000 đồng), tổng số tiền cầm cố là: 15.000.000

đồng (lí do tách ra 02 hợp đồng là do chính sách công ty quy định, hạn mức trong ngày của người cho vay chỉ một số tiền nhất định, nếu cho vay vượt quá thì phải tách thành 01 hợp đồng nữa), thời gian cho vay là 90 ngày từ ngày 25/02/2025 đến ngày 26/05/2025, Lãi suất: 1,66%/ tháng, Lãi suất nợ quá hạn: 2,49%/ tháng, hình thức trả góp vốn và lãi định kỳ hàng ngày.

Căn cứ hai hợp đồng cầm cố số HV0019/HĐTC-CC và VC0020/HĐTC-CC thì ông Huỳnh Đắc Ng phải góp cho Công ty với tổng số tiền của 02 hợp đồng là 195.000đồng/ngày. Khi ký hai hợp đồng cầm cố nêu trên thì ông Huỳnh Đắc Ng có cầm cố thế chấp chiếc xe Exciter biển số 65F1-083.32, số khung: RLCE55P10CY124926, số máy: 55P1124926 (tuy nhiên, công ty không có giữ xe mà đã cho ông Ngôn mượn lại theo biên bản thỏa thuận gửi giữ tài sản ngày 25/02/2025, chủ yếu cho người vay ký hợp đồng cầm cố để người vay thấy có trách nhiệm với khoản vay).

Ông Huỳnh Đắc Ng sau đó chỉ góp được 10 ngày với số tiền là: 195.000 đồng x 10 ngày = 1.950.000 đồng. (Cụ thể thu từ ngày 26/02/2025 đến ngày 07/03/2025 là 10 ngày là 1.950.000 đồng).

Từ ngày 08/03/2025, thì ông Huỳnh Đắc Ng không tiếp tục góp nữa. Như vậy ông Huỳnh Đắc Ng còn nợ Công ty 80 ngày với tổng số tiền là: 80 ngày x 195.000 đồng = 15.600.0000đ. Trong đó: Gốc : 13.333.300 đồng + Lãi trong hạn: 590.221 đồng + Phí nhân viên tín dụng: 1.602.400 đồng (không thu do khách hàng chưa góp)

Ngoài ra tiền lãi quá hạn từ ngày hết hạn hợp đồng là 27/5/2025 đến hết ngày 06/02/2026 trên số nợ gốc và lãi trong hạn là: 2.958.470 đồng.

Tổng số tiền ông Ngôn phải trả cho Công ty TNHH V đến hết ngày xét xử 06/02/2026 là: 16.881.991 đồng. Trong đó gốc là: 13.333.300 đồng, lãi trong hạn là: 590.221 đồng, lãi quá hạn là: 2.958.470 đồng

Nay Công ty TNHH V yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Buộc ông Huỳnh Đắc Ng phải thực hiện nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH V số tiền tính đến ngày 06/02/2026 là: 16.881.991 đồng. Trong đó gốc là: 13.333.300 đồng, lãi trong hạn là: 590.221 đồng, lãi quá hạn là: 2.958.470 đồng.

+ Yêu cầu tiếp tục tính lãi quá hạn từ ngày 07/02/2026 cho đến khi nào ông Ngôn trả hết nợ cho Công ty TNHH V với lãi suất nợ quá hạn là 2,49%/tháng trên số tiền còn nợ tại mỗi thời điểm.

+ Công ty không yêu cầu xử lý tài sản cầm cố thế chấp là xe máy nêu trên.

* Bị đơn ông Huỳnh Đắc Ng vắng mặt quá trình giải quyết vụ án không có lý do, đồng thời cũng không có văn bản trình bày ý kiến về nội dung vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH V (sau đây gọi tắt là công ty) yêu cầu ông Huỳnh Đắc Ng trả số tiền vay theo hình thức ký hợp đồng cầm cố tài sản. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là *"tranh chấp về Hợp đồng dân sự vay tài sản"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015. Bị đơn có địa chỉ tại phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực.

Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đồng Tháp đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng ông Huỳnh Đắc Ng không có mặt tại phiên tòa. Do đó căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH V yêu cầu ông Huỳnh Đắc Ng trả số tiền vay cho Công ty TNHH V là 16.881.991 đồng. Trong đó gốc là: 13.333.300 đồng, lãi trong hạn là: 590.221 đồng, lãi quá hạn là: 2.958.470 đồng. Yêu cầu tiếp tục tính lãi từ sau ngày xét xử sơ thẩm đến khi ông Ngôn trả xong nợ với lãi suất nợ quá hạn là 2,49% tháng.

Căn cứ 02 Hợp đồng cầm cố số HV0019/HĐTC-CC và VC0020/HĐTC-CC cùng ngày 25/02/2025 thể hiện Công ty TNHH V có cho ông Ngôn vay số tiền tổng cộng 15.000.000 đồng, thời gian là 90 ngày từ ngày 25/02/2025 đến ngày 26/05/2025, Lãi suất trong hạn: 1,66%/ tháng, Lãi suất nợ quá hạn: 2,49%/tháng, hình thức trả góp vốn và lãi định kỳ hàng ngày, ông Ngôn phải góp cho Công ty với số tiền tổng cộng của 02 hợp đồng là 195.000 đồng/ngày.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Ngôn góp được 10 ngày với số tiền là: 195.000đồng x 10 ngày = 1.950.000 đồng.

Số tiền vay trên, Tòa án đã thông báo cho ông Ngôn biết; đồng thời có thông báo công khai chứng cứ cho ông Ngôn nhưng ông Ngôn không có ý kiến. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ của nguyên đơn để giải quyết theo quy định tại khoản 2, 4 Điều 91 và khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu của Công ty TNHH V là có căn cứ và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự, Điều 5, Điều 6, điểm a Khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao *"hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm"* nên chấp nhận.

Như vậy ông Huỳnh Đắc Ng có trách nhiệm trả cho công ty TNHH V số tiền tổng cộng: 16.881.991 đồng. Trong đó gốc là: 13.333.300 đồng, lãi trong

hạn là: 590.221 đồng, lãi quá hạn là: 2.958.470 đồng. Đồng thời phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn theo hợp đồng đã ký là 1,49%/tháng.

[2.2] Đối với tài sản cầm cố là xe máy nêu trên, Công ty TNHH V được giải thích quyền yêu cầu, tuy nhiên Công ty trình bày chiếc xe này đã đưa cho ông Ngôn mượn lại theo biên bản thỏa thuận gửi giữ tài sản ngày 25/02/2025, ký hợp đồng cầm cố để người vay thấy có trách nhiệm, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với việc cầm cố, cho mượn xe…, chỉ yêu cầu lấy lại tiền vay. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] *Án phí:* Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do ông Ngôn có nghĩa vụ trả cho Công ty V số tiền 16.881.991 đồng, nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 16.881.991 đồng x 5% = 844.000 đồng (làm tròn số) án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty TNHH V không phải chịu án dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 91, 92; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực.

Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 5, Điều 6, điểm a Khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao *"hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm";* Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH V.

2/ Buộc ông Huỳnh Đắc Ng trả cho Công ty TNHH V số tiền vay tổng cộng 16.881.991 đồng. Trong đó gốc là: 13.333.300 đồng, lãi trong hạn là: 590.221 đồng, lãi quá hạn là: 2.958.470 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cầm cố số

HV0019/HĐTC-CC và VC0020/HĐTC-CC cùng ngày 25/02/2025 với mức lãi suất thỏa thuận là 2,49%/tháng.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Huỳnh Đắc Ng phải chịu 844.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty TNHH V không phải chịu án phí sơ thẩm, được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 350.000 đồng theo biên lai thu số 0003888 ngày 08/10/2025 của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kế từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND KV6;
- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- THADS Tỉnh;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phương Hồng